

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 06-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Kim Linh – Chủ tịch Hội người cao tuổi huyện LV.

Bà Nguyễn Thị Phụng – Phó phòng giáo dục đào tạo huyện LV.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 5 và ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 12/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn S; sinh ngày 11/4/1998 tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện LV, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L và bà Trần Thị H; Tiền sự, tiền án: Không.

Tạm giữ ngày 24/8/2017.

Tạm giam ngày 30/8/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện LV (có mặt).

2. Võ Văn K; sinh năm 1994 tại Đồng Tháp.

Nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện LV, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Thu S; Tiền sự, tiền án: Không.

Đầu thú ngày 24/8/2017

Tạm giữ ngày 24/8/2017.

Tạm giam ngày 30/8/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện LV (có mặt).

Bị hại: Lê Thị T L, sinh ngày 05/5/2000.

Người đại diện hợp pháp của Lê Thị T L có ông Lê Phước B, sinh năm 1978 (cha ruột) Lê Thị T L và Lê Phước B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Số 78A, ấp Vĩnh Lợi, xã V, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Lê Thị T L: Luật sư Nguyễn Tấn Tới, là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Luật Hoàng và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Văn Lý (có mặt); Trương Thùy D (vắng mặt); Trần Thị Mỹ X (vắng mặt); Nguyễn Hữu Vinh (Irắc)(vắng mặt); Nguyễn Thanh Tính (Miu)(vắng mặt); Nguyễn Thị Thu S (có mặt); Trần Thị Mỹ L (vắng mặt); Nguyễn Hoàng Phương (vắng mặt); Bùi Minh Trường (vắng mặt); Lưu Chí Tâm (vắng mặt); Trần Thị H (có mặt); Nguyễn Thị Tú Nguyên Em (có mặt); Đặng Kim Hiền (vắng mặt); Nguyễn Thị Tiên (vắng mặt); Nguyễn Hữu Trường (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn S, sinh năm 1998 và Lê Thị T L, sinh ngày 05/5/2000 là bạn bè quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/8/2017 S nhắn tin Zalo cho L mời L đi uống cà phê và được L đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, S chạy xe Sirius biển số 66V1-372.80 màu đỏ - đen đến cầu Tân Lợi thuộc xã V đón L đến quán cà phê Mây Hồng thuộc ấp Vĩnh Lợi, xã V uống cà phê. Đến quán, S điện thoại cho Võ Văn K, sinh năm 1994 đến cùng uống cà phê. Khi đang uống nước thì S gợi ý rủ K và L đến quán Ao Sen thuộc xã V để uống rượu thì L và K đồng ý, L đề nghị rủ thêm bạn là D cùng đi. Khoảng 14 giờ 45 phút cả nhóm rời khỏi quán cà phê để đến quán nhậu, S điều khiển xe chở L, còn K chạy một mình. Đến cầu Đình gần nhà D, L mượn xe của S đi chở D, sau đó bốn người đến quán Ao Sen vào tum cuối cùng. Đến quán L điện thoại rủ Trần Thị Mỹ X (bạn L) đến quán Ao Sen để cùng nhậu chung. Khi vào quán S kêu 01 kết bia Sài Gòn xanh và thức ăn, khoảng 30 phút sau thì X đến, cả năm người uống bia đến khoảng 18 giờ thì L đi vào nhà vệ sinh ới, sau đó đi ra bàn nhậu tiếp tục ới rồi mê man bất tỉnh không biết gì nữa. Thấy L say, nên cả nhóm nghỉ nhậu ra về. S cùng với K và X khiên L lên xe của S, S chở L ngồi giữa, K ngồi sau ôm L, còn X thì chở D. Do thấy L quá say không làm chủ được bản thân và không điều khiển được hành vi nên S rủ K đưa L vào nhà trọ để quan hệ

tình dục với L, thì K đồng ý. S chở L và K vào nhà trọ Nhật Việt cặp Quốc lộ 80 thuộc ấp Vĩnh Lợi, xã V, huyện LV để thuê phòng trọ. Do L không tự đi được nên S và K khiên L vào phòng trọ số 03 để L nằm lên giường, S và K trở lại quán Ao Sen để lấy xe. Khi S trở lại phòng trọ thấy L say rượu không thể tự vệ được bản thân, S tự cởi quần áo của mình rồi tiếp tục cởi quần dài và quần lót của L ra, S lấy hai chân L để lên vai mình rồi dùng tay phải cầm dương vật đưa vào âm đạo của L thực hiện hành vi quan hệ tình dục, được khoảng 01 phút thì xuất tinh trong âm đạo của L. Sau đó, S điện thoại cho K vào phòng để cùng S quan hệ tình dục với L. Khi vào phòng, K tự cởi quần áo của mình rồi dùng tay sờ ngực của L và hôn vào vùng môi, cổ và tai của L, thấy L say rượu không có phản ứng nên K kéo hai chân của L ra hai bên rồi tay phải cầm dương vật đưa vào âm đạo của L thực hiện hành vi giao cấu khoảng 02 phút thì K cầm dương vật đưa lên môi của L chà sát qua lại. Lúc này, S tiếp tục giao cấu với L lần 2 khoảng 01 phút rồi tự mặc quần áo ra về. K tiếp tục giao cấu với L được khoảng 20 phút xuất tinh vào âm đạo của L. Khoảng 30 phút sau, K tiếp tục giao cấu lần 2 với L được khoảng 10 phút thì L tỉnh dậy đẩy K ra và quỳ xuống năn nỉ K dừng quan hệ tình dục nữa, thì K đồng ý. L điện thoại kêu X chở L về, thì Nguyễn Hữu Vinh (IRắc) là bạn của X nghe điện thoại nói “bạn anh tên Lý chạy gần tới rồi đó, em ra ngoài đi”. Đến khoảng 21 giờ, Nguyễn Văn Lý điều khiển xe Wave (không rõ biển số) đến nhà trọ Nhật Việt rước L. Khi chở L đến cầu Tân Lợi thuộc ấp Vĩnh Lợi, xã V, huyện LV, Lý nói vào nhà trọ đợi X đến rước thì L đồng ý. Lý vào nhà trọ Phước Tiến thuộc ấp Vĩnh Lợi, xã V thuê phòng số 1 đưa L vào phòng, thấy L còn say rượu lên giường nằm ngủ, Lý nảy sinh ý định giao cấu với L nên Lý dùng tay cởi quần dài và quần lót của L xuống tới đầu gối rồi đứng dậy cởi quần dài và quần lót của mình ra lên giường nằm cạnh L, Lý lấy chân trái của mình để lên trên chân trái L và lấy tay trái sờ vào ngực và âm hộ của L khoảng 3-4 lần, còn tay phải của Lý tự kích thích dương vật khoảng 03 phút rồi xuất tinh trên quần lót và đùi trái của L. Sau đó Lý mặc quần áo vào ra về. Sau đó Nguyễn Hữu Vinh (IRắc) và Nguyễn Thanh Tính (Miu) đến rước L, được L kể lại sự việc, nên Vinh và Tính chở L đến công an xã V trình báo và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với S và K.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường trường nhà trọ Nhật Việt 06 sợi lông tóc, đồng thời thu mẫu tóc và máu Võ Văn S, Võ Văn K, Nguyễn Văn Lý và Lê Thị T L để đưa đi giám định.

Cơ quan điều tra thu giữ của:

Nguyễn Thị Thu S (mẹ K): 01 xe mô tô màu xanh, hiệu LONCSTAR, biển số 66P1-890.33, số khung VTEWCH024VM200559, số máy VLFIP52FMH3 4012F592 (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn

hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1: 863008031241879, số IMEI 2: 86300803124861, không thẻ sim (đã qua sử dụng).

Võ Văn K: 01(một) áo thun dài tay, màu trắng, kết khoan vai áo thun màu đen, trước ngực có chữ PARIS; 01 (một) quần Jean dài, màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 (một) quần lót màu xanh, viền thắt lưng màu đỏ, hiệu BODDY.

Võ Văn S: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 66V1-372.80 màu đỏ-đen (đã qua sử dụng); 01 (một) áo thun màu đen-trắng, dài tay, cổ tròn; 01 (một) quần Jean loại lửng ngang gối, màu xanh, đóm bạc, hiệu Desing; 01 (một) quần lót thun, màu xanh, hiệu D&G.

Lưu Chí Tâm: 01 (một) điện thoại di động Iphone 5, màu đen xám, số seri 990002773286081, máy đã qua sử dụng.

Lê Thị T L: 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen, sọc ngang màu trắng trước ngực, cổ áo có bầu; 01 (một) áo lót nữ bằng thun, màu xanh; 01 (một) quần lót nữ bằng thun, màu xanh; 01 (một) quần dài bằng vải thun màu đen, hiệu TOMMY, bị rách ở đáy quần; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony, màu trắng-vàng, số IMEI: 355557051253847, không có sim, không thẻ nhớ, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

Trương Thị Thùy D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R827 Coloros V2.0 1i, điện thoại không sim, không thẻ nhớ, không kiểm tra được chất lượng bên trong (điện thoại đã qua sử dụng).

Nguyễn Hoàng Phương: 01 (một) sổ quản lý lưu trú của nhà trọ Nhật Việt thuộc 250A, ấp Vĩnh Lợi, xã V, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể ngày 24/8/2017 của Công an huyện LV thể hiện:

+ Đối với Lê Thị T L: Vùng mặt trước 1/3 giữa cổ bên phải có 01 (một) vết ửng đỏ da, kích thước 1,5 X 03cm; bộ phận sinh dục ngoài không thấy rịn máu, không thấy sưng bầm.

+ Võ Văn S: 1/3 dưới phần ngực sau bên trái cạnh đường nách sau có 01 (một) mảng ửng đỏ da, kích thước 04 X 07cm.

+ Võ Văn K: vùng vai trái có 01 vết sây sát da cũ, khô mảy, kích thước 0,8 X 1cm; vùng thắt lưng có 01 (vết) sây sát da cũ, khô mảy, kích thước 01 X 01cm; phía sau vùng chằm bên trái có 01 (một) vết sây sát da cũ, khô mảy, kích thước 01 X 6,5cm.

Tại Bản giám định pháp y số: 69/TD-TTPY ngày 24/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đã giám định cho Lê Thị T L kết luận như sau:

+ Âm hộ không tổn thương.

+ Màng trinh dẫn rộng, rách cũ ở vị trí 04 giờ và 09 giờ.

Tại Bản kết luận giám định số 3089/C54B ngày 21/11/2017 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Trên chiếc quần dài màu đen có tinh trùng người kiểu gen của mẫu tinh trùng này trùng với kiểu gen của Võ Văn S.

+ Trên chiếc áo thun có dính tinh trùng người, kiểu gen của mẫu tinh trùng này là của một nam giới khác, không trùng với kiểu gen của Võ Văn S và Võ Văn K.

+ Trên chiếc quần lót có tinh trùng người, phân tích được hỗn hợp kiểu gen của 03 người nam. Trong đó có 01 kiểu gen trùng với gen của Võ Văn S; 01 kiểu gen trùng với kiểu gen của Võ Văn K và 01 kiểu gen trùng với kiểu gen đã phân tích được từ dấu vết trên chiếc áo thun; phân tích được 02 kiểu gen từ mẫu lông tóc thu tại hiện trường, trong đó có 01 kiểu gen nam giới trùng với kiểu gen của Võ Văn K và 01 kiểu gen nữ giới trùng với kiểu gen của Lê Thị T L; không phát hiện thấy có tinh trùng trên chiếc áo lót màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 23/C54B ngày 25/12/2017 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Kiểu gen của Nguyễn Văn Lý trùng với kiểu gen của người nam giới đã phân tích được từ dấu vết trên chiếc áo thun và chiếc quần lót theo kết luận giám định số 3089/C54B ngày 21/11/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình điều tra, gia đình Võ Văn S đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Lê Thị T L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); gia đình Võ Văn K bồi thường cho bị hại Lê Thị T L số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) và được gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với Võ Văn S được gia đình bị hại làm đơn xin bãi nại miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trương Thùy D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R827 Coloros V2.0 1i, không sim, không thẻ nhớ;

Trả cho Nguyễn Thị Thu S 01 xe mô tô màu xanh, hiệu LONCSTAR, biển số 66P1-890.33, số khung VTEWCH024VM200559, số máy VLFIP52FMH3 4012F592 (đã qua sử dụng);

Trả cho Nguyễn Thị Tú Nguyên Em 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 66V1-372.80 màu đỏ-đen (đã qua sử dụng).

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-LVo ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LV đã truy tố bị cáo Võ Văn S và Võ Văn K về tội “Hiếp dâm

” theo điểm c, d khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009, nay là điểm c, d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo S và bị cáo K đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Do đó Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ Văn S và Võ Văn K về tội “Hiếp dâm” theo điểm c, d khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009, không áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 vì bất lợi cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo K, còn đối với bị cáo S thì có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn S và Võ Văn K phạm tội “hiếp dâm”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn S từ 07 (bảy) năm đến 09 (chín) năm tù.

Xử phạt bị cáo Võ Văn K từ 07 (bảy) năm đến 09 (chín) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI 1: 863008031241879, số IMEI 2: 86300803124861, không thẻ sim (đã qua sử dụng) của Võ Văn K.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) áo thun dài tay, màu trắng, kết khoan vai áo thun màu đen, trước ngực có chữ PARIS; 01 (một) quần Jean dài, màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 (một) quần lót màu xanh, thắt lưng màu đỏ, hiệu BODDY; 01 (một) áo thun màu đen-trắng, dài tay, cổ tròn; 01 (một) quần Jean loại lửng ngang gối, màu xanh, đốm bạc, hiệu Desing; 01 (một) quần lót thun, màu xanh, hiệu D&G; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen, sọc ngang màu trắng trước ngực, cổ áo có bầu; 01 (một) áo lót nữ bằng thun, màu xanh; 01 (một) quần lót nữ bằng thun, màu xanh; 01 (một) quần dài bằng vải thun màu đen, hiệu TOMMY bị rách ở đáy quần, do các bị cáo và bị hại không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho Võ Văn S : 01 (một) điện thoại di động Iphone 5, màu đen xám, số seri 990002773286081, máy đã qua sử dụng; Lê Thị T L 01 (một) điện

thoại di động hiệu Sony màu trắng-vàng, số IMEI: 355557051253847, không có sim, không thẻ nhớ; Nguyễn Hoàng Phương 01 (một) sổ quản lý lưu trú của nhà trọ Nhật Việt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo S và bị cáo K xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LV và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện LV và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định và hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn S và Võ Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 01/CT-VKS-LVo ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LV đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo S và bị cáo K phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận giám định của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị hại, bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do bị cáo Võ Văn S và bị hại Lê Thị T L quen biết nhau qua mạng Zalo, nên sáng ngày 23/8/2017 S nhắn tin rủ L đi uống cà phê và được L đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, S chạy xe Sirius, biển số 66V1-372.80 màu đỏ - đen đến cầu Tân Lợi thuộc xã V đón L đến quán cà phê Mây Hồng thuộc ấp Vĩnh Lợi, xã V uống cà phê. Đến quán, S điện thoại cho Võ Văn K đến cùng uống cà phê chung. Khi đang uống nước thì S gợi ý rủ K và L đến quán Ao Sen thuộc xã V để nhậu thì L và K đồng ý, L đề nghị rủ thêm bạn là D cùng đi, khoảng 14 giờ 45 phút cả nhóm rời khỏi quán cà phê để đến quán Ao Sen, S điều khiển xe chở L, còn K chạy một mình. Đến cầu Đình gần nhà D, L mượn xe của S đi chở D, sau đó bốn người đến quán Ao Sen vào tum cuối cùng. Khi vào tum L điện thoại rủ Trần Thị Mỹ X (bạn L) đến để cùng nhậu chung. Khi vào quán, S kêu 01 kết bia Sài Gòn xanh và thức ăn, khoảng 30 phút sau thì X đến, cả năm người uống bia đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì L đi vào nhà vệ sinh ới, sau đó đi ra bàn nhậu tiếp tục ới rồi mê man bất tỉnh không biết gì nữa. Thấy L say, nên cả nhóm nghỉ nhậu ra về. S cùng với K và X khiên L lên xe của S, S chở L ngồi giữa, K ngồi

sau ôm L, còn X thì chở D. Do thấy L quá say không làm chủ được bản thân và không điều khiển được hành vi, nên S rủ K đưa L vào nhà trọ để quan hệ tình dục với L, thì K đồng ý. S chở L và K vào nhà trọ Nhật Việt cấp Quốc lộ 80 thuộc ấp Vĩnh Lợi, xã V, huyện LV để thuê phòng trọ. Tại đây S và K đã cùng nhau mỗi người 2 lần thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với L, nhằm thỏa mãn dục vọng cá nhân. Hành vi của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

Hành vi của các bị cáo là nhiều người hiếp dâm một người và thực hiện nhiều lần đã cấu thành tội “hiếp dâm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa xác định bị cáo S và bị cáo K phạm tội “Hiếp dâm” theo điểm c, d khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 là đúng người, đúng tội.

Trong vụ án này cả hai bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên xét về tính chất, mức độ phạm tội có khác nhau. Đối với bị cáo S là người chủ động rủ bị cáo K và thực hiện tội phạm trước, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Còn bị cáo K khi được bị cáo S rủ, đáng lý ra bị cáo phải biết từ chối và can ngăn bị cáo S, nhưng bị cáo không làm như vậy mà lại đồng ý và tích cực thực hiện tội phạm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của người phụ nữ được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tâm sinh lý của người bị hại. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại xong, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo K, còn đối với bị cáo S thì có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, khi phát hiện sự việc bị cáo K ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do gia đình bị cáo S có sở cậ nghèo, nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn S và Võ Văn K phạm tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn S 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn K 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong;

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEI 1: 863008031241879, số IMEI 2: 86300803124861, không thẻ sim (đã qua sử dụng) của bị cáo Võ Văn K.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) áo thun dài tay, màu trắng, kết khoan vai áo thun màu đen, trước ngực có chữ PARIS; 01 (một) quần Jean dài, màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 (một) quần lót màu xanh, thắt lưng màu đỏ, hiệu BODDY; 01 (một) áo thun màu đen-trắng, dài tay, cổ tròn; 01 (một) quần Jean loại lửng ngang gối, màu xanh, đốm bạc, hiệu Desing; 01 (một) quần lót thun, màu xanh, hiệu D&G; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đen, sọc ngang màu trắng trước ngực, cổ áo có bầu; 01 (một) áo lót nữ bằng thun, màu xanh; 01 (một) quần lót nữ bằng thun, màu xanh; 01 (một) quần dài bằng vải thun màu đen, hiệu TOMMY bị rách ở đáy quần.

Trả lại cho:

Võ Văn S 01 (một) điện thoại di động Iphone 5, màu đen xám, số seri 990002773286081, máy đã qua sử dụng;

Lê Thị T L 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony, màu trắng-vàng, số IMEI: 355557051253847, không có sim, không thẻ nhớ;

Nguyễn Hoàng Phương 01 (một) sổ quản lý lưu trú của nhà trọ Nhật Việt.

Toàn bộ vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Võ Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Võ Văn S.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CQCSĐT CA huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Hằng